

Bản án số: 25/2017/HS-ST
Ngày: 10/5/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phùng Kim Toan**
- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Đỗ Trọng Tuấn**
2. Bà **Cao Thị Ngọc Hà**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Cao Hữu Sáng** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ:* Bà **Tô Nguyễn Mộng Lành**, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2017 Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2017/HSST ngày 07/3/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Hữu O (B)** sinh năm: 1998. Nơi sinh: Cần Thơ;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Lê Hồng Phong, khu vực 1, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: 4/5 Lê Hồng Phong, khu vực 1, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ. Nghề nghiệp: không. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 02/12. Họ và tên cha: Trương Văn Khoa, sinh năm 1967 (sống). Họ và tên mẹ: Lê Thị Cẩm, sinh năm 1976 (sống). Anh chị em ruột: 03 người. Bản thân chưa có vợ con.

Tiền án: 01 lần. Ngày 11/8/2016 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, thời hạn thử thách 02 năm.

Tiền sự: 01 lần. Ngày 04/02/2016 bị Công an phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt ngày 24/11/2016. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bị hại:

Bà Trần Thị Hương Tr, sinh năm 1972

Địa chỉ: Cách mạng tháng tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Mộng Th, sinh năm 1984

Địa chỉ: đường Võ Văn Kiệt, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ (xin vắng mặt).

2. Bà Trương Thị D, sinh năm 2000 (vắng mặt); Người giám hộ: Bà **Lê Thị C**, sinh năm 1976 (mẹ của D) có mặt.

Địa chỉ: Lê Hồng Phong, khu vực 1, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

3. Ông Trần Ngọc H vắng mặt

Địa chỉ: khu vực 1, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

NHẬN THẤY

Bị cáo **Trương Hữu O (B)** bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 01 giờ, ngày 18 tháng 11 năm 2016, Trương Hữu O sinh năm: 1998, hộ khẩu thường trú: 51/4, Lê Hồng Phong, khu vực 1, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đạp xe từ nhà qua khu vực phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà trọ số 91/14, khu vực 2, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, thấy cửa rào không khóa. Bị cáo O dựng xe trước cửa rào, đẩy cửa đi vào bên trong, nhìn thấy phòng trọ đối diện gần cổng rào còn mở đèn nên bị cáo mở cửa sổ, dùng móc nhôm phơi quần áo kéo thẳng rồi uốn cong một đầu, móc sâu chìa khóa để trên đầu tủ và sử dụng chìa khóa để mở hai ổ khóa của cửa chính (loại cửa kéo bằng sắt). Bị cáo đi vào bên trong phòng trọ, lấy trộm tại đầu giường nằm của chị Trần Thị Hương Tr các tài sản, gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell M289 màu đỏ, sim số 0939571967;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO Joy R1001 màu trắng;
- 01 máy tính bảng hiệu Lenovo PB1-750M, 2G màu trắng;
- 01 dây chuyền vàng có mặt trái tim;
- 01 nhẫn ximen bằng vàng;
- 01 nhẫn cưới bằng vàng;
- 01 nhẫn trơn bằng vàng;
- Tiền Việt Nam 5.700.000 đồng

- USD: 17 USD;
- 01 túi da màu đen hiệu SANOFI;
- 01 laptop màu đen hiệu Emachine.

Sau khi lấy trộm được những tài sản trên, bị cáo O về nhà ngủ. Đến sáng ngày 18/11/2016 bị cáo O thuê xe honda ôm đến cửa hàng An Tân 3 (địa chỉ: 111 Võ Văn Kiệt, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ) bán cho chị Lê Thị Mộng Th là quản lý cửa hàng: 01 điện thoại hiệu OPPO được 250.000 đồng, 01 máy tính bảng Lenovo được 1.100.000 đồng, 01 laptop Emachine được 550.000 đồng. Tổng cộng 03 máy bán được 1.900.000 đồng. Số tiền này bị cáo O đã tiêu xài hết.

Ngày 22/11/2016, bị cáo O đưa cho em gái ruột là Trương Thị D 01 nhẫn trơn bằng vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ để trả nợ cho D. D đem nhẫn đến tiệm vàng Thiện thuộc khu vực 3, phường Bình Thủy bán được 6.400.000 đồng. Sau đó D đã đưa số tiền này cho mẹ ruột là bà Lê Thị Cầm để giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Chị Trần Thị Hương Tr phát hiện việc mất tài sản vào ngày 18/11/2016 nhưng đến ngày 22/11/2016 chị Tr mới đến cơ quan Công an phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ trình báo sự việc.

Qua xác minh, tiến hành làm việc đối với Trương Hữu O, O đã thừa nhận lấy trộm tất cả tài sản trên của chị Tr.

Tang vật thu giữ:

- Tiền Việt Nam: 1.726.000 đồng (thu giữ của O); 6.400.000 đồng (do bà Lê Thị Cầm giao nộp); Tiền USD: 07 USD; 01 máy tính bảng hiệu Lenovo PB1-750M, 2G màu trắng (do Lê Thị Mộng Th giao nộp); 01 điện thoại di động hiệu Mobell M289 màu đỏ; 01 dây chuyền bằng vàng 18K, 01 mặt dây chuyền hình trái tim; 02 nhẫn vàng 18K; 01 túi da màu đen hiệu SANOFI.

Căn cứ Biên bản định giá tài sản số 09/BB-HĐGD ngày 06/02/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Bình Thủy, xác định:

- 01 túi da màu đen hiệu SANOFI bằng vải màu đen: 60.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Mobell M289 màu đỏ, sim số 0939571967: 100.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO Joy R1001, màu trắng: 1.200.000 đồng;
- 01 máy tính bảng hiệu Lenovo PB1-750M, 2G màu trắng: 1.150.000 đồng;
- 01 dây chuyền bằng vàng, trọng lượng 1,090 chỉ, tuổi vàng 60%, giá bán ra: 2.118.960 đồng, mua vào: 2.009.960 đồng;
- 01 mặt dây chuyền vàng (có gắn đá hột thường), trọng lượng 0,514 chỉ (có hột), 0,444 (không có hột), tuổi vàng 60%, giá bán ra: 863.100 đồng, mua vào: 818.700 đồng;

- 01 nhẫn ximen bằng vàng, trọng lượng 0,210 chỉ, tuổi vàng 65%, giá bán ra: 442.300 đồng, mua vào: 432.600 đồng;

- 01 nhẫn nữ Tr bằng vàng (nhẫn cưới có gắn đá hột thường), trọng lượng 0,496 chỉ (có hột), 0,490 (không có hột), tuổi vàng 65%, giá bán ra: 1.031.900 đồng, mua vào: 1.009.400 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm là: 19.445.660 đồng (tài sản đã định giá 6.795.660 đồng + 02 chỉ vàng 24K là 6.400.000 đồng + 550.000 đồng là giá trị máy laptop hiệu Emachine + 5.700.000 đồng) và 17 USD.

Ngày 15/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chị Trần Thị Hương Tr các tài sản, gồm:

- 01 túi da màu đen hiệu SANOFI;
- 01 điện thoại di động hiệu Mobell;
- 01 máy tính bảng hiệu Lenovo PB1-750M, 2G màu trắng;
- 01 dây chuyền bằng vàng, trọng lượng 1,090 chỉ, tuổi vàng 60%,
- 01 mặt dây chuyền vàng (có gắn đá hột thường), trọng lượng 0,514 chỉ (có hột), 0,444 (không có hột), tuổi vàng 60%;
- 01 nhẫn ximen bằng vàng, trọng lượng 0,210 chỉ, tuổi vàng 65%;
- 01 nhẫn nữ Tr bằng vàng (nhẫn cưới có gắn đá hột thường), trọng lượng 0,496 chỉ (có hột), 0,490 (không có hột), tuổi vàng 65%.
- Tiền Việt Nam: 8.126.000 đồng
- USD: 07 USD.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Tr yêu cầu bị cáo O phải bồi thường số tiền: 3.974.000 đồng; 10 USD; giá trị của điện thoại di động hiệu OPPO Joy R1001 trị giá 1.200.000 đồng và bồi thường giá trị của Laptop hiệu Emachine là 550.000 đồng.

Đối với chị Lê Thị Mộng Th là người đã mua các tài sản do O bán. Vào thời điểm mua các tài sản trên, chị Th không biết đây là tài sản do O trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không khởi tố. Chị Th yêu cầu được nhận lại số tiền 1.100.000 đồng mà trước đây đã mua máy tính do O bán.

Đối với Trương Thị D (em gái ruột của bị cáo O), khi O đưa cho D 01 chiếc nhẫn vàng 24 K, trọng lượng 02 chỉ để trả nợ, D không biết đây là tài sản do O trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không khởi tố.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trương Hữu O đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình với mục đích là bán lấy tiền mua ma túy đá sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT.VKS ngày 06/3/2017 Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Trương Hữu O (B) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra cũng như xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trương Hữu O (B) thừa nhận: ngày 18 tháng 11 năm 2016, bị cáo Trương Hữu O đi ngang qua nhà trọ số 91/14, khu vực 2, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, thấy cửa rào không khóa. Bị cáo O dựng xe trước cửa rào, đẩy cửa đi vào bên trong, nhìn thấy phòng trọ đối diện gần cổng rào còn mở đèn nên mở cửa sổ, dùng móc nhôm phơi quần áo kéo thẳng rồi uốn cong một đầu, móc sâu chìa khóa để trên đầu tủ và sử dụng chìa khóa để mở hai ổ khóa của cửa chính, đi vào bên trong phòng trọ, lấy trộm tại đầu giường nằm của chị Trần Thị Hương Tr các tài sản, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Mobell M289 màu đỏ, sim số 0939571967; 01 điện thoại di động hiệu OPPO Joy R1001 màu trắng; 01 máy tính bảng hiệu Lenovo PB1-750M, 2G màu trắng; 01 dây chuyền vàng có mặt trái tim; 01 nhẫn ximen bằng vàng; 01 nhẫn cưới bằng vàng; 01 nhẫn trơn bằng vàng; Tiền Việt Nam 5.700.000 đồng; 17 USD; 01 túi da màu đen hiệu SANOFI; 01 laptop màu đen hiệu Emachine.

Sau khi lấy trộm được những tài sản trên Trương Hữu O về nhà ngủ. Đến sáng ngày 18/11/2016 bị cáo O thuê xe honda ôm đến cửa hàng An Tân 3 bán cho chị Lê Thị Mộng Th: 01 điện thoại hiệu OPPO được 250.000 đồng, 01 máy tính bảng Lenovo được 1.100.000 đồng, 01 laptop Emachine được 550.000 đồng. Tổng cộng 03 máy bán được 1.900.000 đồng. Số tiền này O đã tiêu xài hết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Hữu O (B) đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án theo cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ truy tố. Bị cáo lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Theo biên bản định giá tài sản số: 09/ BB-HNGĐ ngày 06/02/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại đối với giá trị vàng bán ra là 6.981.260 đồng, giá trị mua vào là 6.795.660 đồng. Mặt khác bị cáo đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trong cáo trạng là có cơ sở.

Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ trình bày lời luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Trương Hữu O (B)** theo tội danh

và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Trương Hữu O (B)** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g, khoản 1 Điều 48, Điều 51, khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Hữu O mức án từ **02 năm đến 02 năm 06 tháng tù**.

Tổng hợp hình phạt đối với bản án bị cáo Trương Hữu O đang chấp hành theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại mà bị cáo chưa khắc phục, bồi thường. Tổng số tiền 5.952.000đồng.

Do chị Th không yêu cầu về tài sản nên tách yêu cầu của chị Th thành vụ kiện khác.

Bị cáo Trương Hữu O thống nhất quan điểm tranh luận của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại thống nhất giá trị định giá theo kết quả định giá của các cơ quan chức năng trong việc định giá tài sản. Người bị hại yêu cầu bị cáo chịu trách nhiệm trả lại giá trị tài sản chiếm đoạt cho người bị hại số tiền làm tròn là 5.000.000đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân đều bị pháp luật trừng trị. Bị cáo cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của công dân nên phải bị trừng trị thích đáng. Bị cáo từng thực hiện hành vi phạm tội, từng bị xử phạt hành chính nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và bị xử phạt. Bị cáo đang chấp hành án, nhưng bị cáo vẫn không sửa đổi, chí thú làm ăn, tạo thu nhập hợp pháp, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Do đó thiết nghĩ cần có mức hình phạt nghiêm khắc để bị cáo có thời gian điều chỉnh hành vi, việc làm của mình cho phù hợp, trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Mặt khác do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo đang phải chấp hành, nên theo quy định pháp luật, mức hình phạt tù cho hưởng án treo sẽ thành án tù và tổng hợp hình phạt với bản án sau theo quy định.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo khắc phục một phần hậu quả. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Tr yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền: 3.974.000 đồng; 10 USD (quy đổi tương đương 228.000 đồng); giá trị của điện thoại di động hiệu OPPO Joy R1001 trị giá 1.200.000 đồng và bồi thường giá trị của Laptop hiệu Emachine là 550.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là: 5.952.000 đồng. Tuy nhiên chị Tr chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng là sự tự nguyện của đương sự nên chấp thuận.

- Đối với chị Lê Thị Mộng Th là người đã mua các tài sản do O bán. Vào thời điểm mua các tài sản trên, chị Th không biết đây là tài sản do O trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Trong quá trình điều tra, chị Th yêu cầu được nhận lại số tiền 1.100.000 đồng mà trước đây đã mua máy tính do O bán và hiện máy tính trên đã bị thu hồi. Tuy nhiên trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Th vắng mặt tại phiên tòa xét xử vào ngày 25/4/2017 mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ. Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa để triệu tập chị Th tham gia tố tụng theo quy định. Ngày 29/4/2017 chị Th có đơn không yêu cầu xem xét phân trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với yêu cầu của chị, đồng thời do bận công việc nên chị xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy chị Lê Thị Mộng Th không yêu cầu trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với số tiền 1.100.000 đồng mà trước đây chị đã mua máy tính do O bán. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên chấp thuận. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, tách ra giải quyết thành vụ án khác khi chị Th có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

Về vật chứng: Đối với xe đạp bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội là của anh Trần Ngọc Hải. Khi bị cáo O mượn xe, bị cáo O chỉ nói mượn đi công chuyện, anh Hải không biết O lấy xe thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo O đã trả lại tài sản cho anh Hải sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do anh Hải không biết nên không đặt ra xem xét trách nhiệm pháp lý cũng như xử lý vật chứng đối với Trần Ngọc Hải.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố : **Trương Hữu O (B)** phạm tội: “ *Trộm cắp tài sản*”

- Áp dụng: khoản 1 Điều 138, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: **Trương Hữu O (B) 02** năm tù.

Tổng hợp mức hình phạt của bản án của bị cáo Trương Hữu O đang chấp hành tại bản án số 60/2016/HSST ngày 11/8/2016, mức án **01** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án (ngày 11/8/2016). Bị cáo phải chấp hành tổng cộng **03** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2016.

- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

1. Buộc bị cáo bồi thường cho chị Trần Thị Hương Tr số tiền: 5.000.000 đồng.

Kể từ khi người bị hại có đơn yêu cầu Thi hành án mà bị cáo chưa bồi thường các khoản tiền trên thì bị cáo phải chịu lãi suất theo quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Tách yêu cầu của chị Lê Thị Mộng Th đối với yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền: 1.100.000 đồng thành vụ án khác khi chị Th có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh và còn trong thời hiệu khởi kiện.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Trọng Tuấn

Cao Thị Ngọc Hà

Phùng Kim Toan